



Status Resolution Support Services Programme Repayment Agreement

Chương trình Dịch vụ Hỗ trợ Giải quyết Tình trạng Thỏa ước Trả lại tiền

Chương trình Dịch vụ Hỗ trợ Giải quyết Tình trạng

Chương trình Status Resolution Support Services (Dịch vụ Hỗ trợ Giải quyết Tình trạng (SRSS)) cung ứng trợ giúp tài chính và nhiều loại dịch vụ hỗ trợ. Khi tham gia Chương trình SRSS, quý vị có thể hội đủ điều kiện để nhận được Trợ cấp SRSS từ Department of Human Services (Bộ Dịch vụ Nhân Sinh) (gọi tắt là Dịch vụ Nhân sinh) của chính phủ Úc. Human Services sẽ thay mặt Department of Home Affairs (Bộ Nội vụ) (gọi tắt là Bộ) để trả Trợ cấp SRSS. Trong một số tình huống hạn định, Cơ quan SRSS cũng có thể thay mặt Bộ để trả trợ cấp.

Thỏa ước Trả lại tiền là gì?

Một thỏa ước Trả lại tiền (gọi tắt là Thỏa ước) là một thỏa thuận giữa quý vị và Bộ. Thỏa ước này đòi hỏi quý vị phải trả lại bất cứ khoản nào trả lỗi, khoản ứng trước hoặc khoản nào khác mà Bộ không định trả dưới Chương trình SRSS. Dưới Thỏa ước này, nếu quý vị nhận được một khoản tiền mà quý vị không hội đủ điều kiện để được hưởng dưới Chương trình SRSS, quý vị có thể cần phải trả lại trọn số tiền hoặc trả góp cho Bộ, tùy theo hoàn cảnh riêng của quý vị. Bộ cũng có thể chọn cách đòi quý vị trả lại khoản tiền đó vì có thể áp dụng một cách hợp pháp tại tòa án.

Quý vị phải đọc và ký Thỏa ước này trước khi Bộ có thể cung ứng các dịch vụ hỗ trợ cho quý vị dưới Chương trình SRSS, kể cả các trợ cấp. Nếu quý vị cần trợ giúp để hiểu Thỏa ước này, hãy thảo luận với Cơ quan SRSS hoặc một nhân viên của Bộ và họ có thể thu xếp một thông dịch viên cho quý vị.

Quý vị phải đảm bảo mình đã đọc và hiểu bản 1450 *Privacy notice and consent* (Thông báo về Quyền riêng tư và Chấp thuận) trước khi điền vào Thỏa ước này. Bản 1450 có sẵn tại trang mạng của Bộ www.homeaffairs.gov.au/allforms/ hoặc các văn phòng của Bộ.

Thông tin quan trọng về quyền riêng tư

Thông tin cá nhân của quý vị được luật pháp, kể cả *Privacy Act 1988* (Đạo luật về quyền Riêng tư 1988) bảo vệ. Trong bản 1442i *Privacy notice* (Thông báo về quyền Riêng tư) có thông tin quan trọng về việc thu thập, sử dụng và tiết lộ (đến các đệ tam nhân và các cơ quan khác, kể cả các chủ thể nước ngoài) thông tin cá nhân của quý vị, kể cả thông tin nhạy cảm.

Bản 1442i có sẵn tại trang mạng của Bộ

www.homeaffairs.gov.au/allforms/ hoặc tại các văn phòng Bộ.

Quý vị hãy đảm bảo mình đã đọc và hiểu bản 1442i trước khi điền vào đơn này.

Thỏa ước này có nghĩa là gì?

Có những lúc quý vị nhận các khoản tiền dưới Chương trình SRSS mà lẽ ra không dành cho quý vị. Nếu vậy, quý vị sẽ phải trả lại các khoản này, cho dù đó là khoản trả lỗi từ Human Services hoặc bởi vì quý vị đã nhận được một khoản ứng trước dưới Chương trình SRSS. Thỏa ước này đặt ra các nghĩa vụ pháp lý của quý vị để trả lại Bộ các khoản tiền mình đã nợ. Các khoản nợ này có thể đòi lại được một cách hợp pháp dưới án lệnh tòa. Thỏa ước này cho phép Human Services và Bộ khấu trừ tiền từ khoản Trợ cấp SRSS thường lệ của quý vị và dùng án lệnh tòa để đòi quý vị trả khoản nợ này cho Bộ.

Khoản trả lỗi là gì chiếu theo Thỏa ước này?

Có những tình huống khi Human Services trả dư cho quý vị vì nhầm lẫn. Việc này gọi là trả lỗi. Khi nhận tiền trả lỗi, quý vị phải trả lại cho Human Services. Việc trả lỗi có thể là vì một số lý do chẳng hạn như:

- nhập dữ liệu sai hoặc lỗi hệ thống;
- quý vị không thông báo cho Human Services biết rằng có sự thay đổi hoàn cảnh của mình. Ví dụ, quý vị đã nhận được lợi tức khác, quý vị chưa khai lợi tức của người bạn đời của mình hoặc quý vị có nhận được một khoản tiền bồi thường; và
- quý vị hoặc người thân của quý vị gây ra hư hại đến nhà cửa, kể cả các sửa chữa khi kết thúc thuê nhà.

Nếu quý vị nhận được tiền trả lỗi vì bất cứ lý do gì, dù không phải do lỗi của quý vị, ngay cả khi nếu đó là lỗi của Human Services hoặc Bộ, khoản đó sẽ được xem là nợ và Bộ sẽ đòi quý vị trả lại tiền.

Việc gì xảy ra nếu tôi có một khoản tiền trả lỗi?

Nếu quý vị nợ Human Services, quý vị sẽ nhận được một bức thư cho biết:

- nguyên do vì sao quý vị nợ khoản đó;
- khoản tiền nợ;
- khi nào phải trả nợ; và
- cách thức để quý vị có thể trả nợ.

Nếu tới ngày hạn mà chưa trả nợ, khoản Trợ cấp SRSS thường lệ mỗi hai tuần của quý vị từ Human Services sẽ bị khấu trừ 5 phần trăm để giúp quý vị trả khoản nợ này. Hoặc là, Bộ có thể đòi khoản nợ đó bằng án lệnh tòa. Có thể quý vị sẽ không được Bộ cấp tiền ứng trước (xem bên dưới) trừ khi đã trả khoản nợ nói trên. Nếu quý vị có thắc mắc gì về khoản nợ của mình hoặc muốn thảo luận về khoản khấu trừ, xin thảo luận với Cơ quan SRSS hoặc gọi đến Human Services qua số 131 202.

Tiền ứng trước là gì?

Tiền ứng trước (advance payment) là số tiền trả cho quý vị trước khi quý vị nhận được trợ cấp thường lệ. Trong một số hoàn cảnh hạn định, Cơ quan SRSS có thể trả tiền ứng trước cho quý vị. Ví dụ của một số khoản ứng trước gồm có:

- các khoản tiền trợ cấp lúc đầu;
- khoản vay để đóng tiền thuê nhà trả trước; và
- khoản vay để đóng tiền thế chân khi thuê nhà (rental bond).

Quý vị có thể không hội đủ điều kiện để nhận được tiền ứng trước, nếu:

- quý vị hiện đang trả một khoản ứng trước nào khác; hoặc
- quý vị còn có các khoản nợ Chính phủ Úc mà chưa trả (kể cả Human Services và Bộ).



Status Resolution Support Services Programme
Repayment Agreement
Chương trình Dịch vụ Hỗ trợ Giải quyết Tình trạng
Thỏa ước Trả lại tiền

Thỏa ước để trả nợ

Liên bang Úc được Department of Home Affairs (Bộ Nội Vụ) (gọi tắt là Bộ) đại diện, chiếu theo Chương trình Status Resolution Support Services (Dịch vụ Hỗ trợ Giải quyết Tình trạng (SRSS)), cung ứng trợ giúp tài chính và nhiều loại dịch vụ hỗ trợ cho quý vị.

Các trợ giúp và dịch vụ nội trên sẽ chỉ được cung ứng tùy theo các điều khoản của Thỏa ước này.

Bằng cách ký tên vào Thỏa ước này, quý vị sẽ cùng với Bộ tham gia vào một thỏa ước có tính cách áp buộc về mặt pháp lý.

Điều 1

Tôi hiểu rằng:

- (a) nếu tôi được trả lỗi hoặc nhận một khoản tiền ứng trước, thì khoản trả lỗi hoặc khoản ứng trước đó sẽ được khấu trừ vào Trợ cấp SRSS sau này của tôi để trả khoản nợ đó.
- (b) nếu tôi làm hư hại tài sản/nhà cửa của người nào trong lúc ở tại một chỗ ở đã được thu xếp trong Chương trình SRSS, khoản tiền nợ chưa trả và bất cứ phí tổn liên quan sẽ bị khấu trừ từ tiền Trợ cấp SRSS sau này của tôi.
- (c) nếu tôi nhận được một khoản tiền trả lỗi vì bất cứ lý do nào cho dù không phải lỗi của tôi hoặc do lỗi của Human Services hoặc của Bộ, tôi có thể phải trả khoản tiền lỗi đó như một khoản nợ theo án lệnh tòa.

Điều 2

Tôi hiểu rằng:

- (a) Human Services hoặc Bộ sẽ cho tôi biết về khoản nợ và kỳ hạn mà tôi phải trả nợ.
- (b) nếu tôi không thể trả đủ khoản nợ đúng kỳ hạn, tôi phải liên lạc Human Services hoặc Bộ và đạt tới một thỏa thuận với Human Services để trả lại khoản đó bằng cách khấu trừ vào bất cứ Trợ cấp SRSS sau này mà tôi có thể hội đủ điều kiện để nhận được.
- (c) nếu đã đạt được thỏa ước để trả góp khoản nợ bằng cách khấu trừ, tôi sẽ được cho biết về khoản tiền khấu trừ và ngày bắt đầu khấu trừ.

Điều 3

Tôi đồng ý cho phép Human Services và Bộ về các việc sau:

- (a) Nếu tôi không đạt đến một thỏa ước với Human Services hoặc Bộ, tôi cho phép Human Services được lấy lại khoản trả lỗi, khoản ứng trước hoặc khoản nợ nào khác, qua việc khấu trừ một khoản tiền và với mức không quá 5 phần trăm từ bất cứ Trợ cấp SRSS nào của tôi sau này.
- (b) Tôi cho phép Human Services và Bộ được khấu trừ một khoản tiền ở mức không quá 5 phần trăm từ bất cứ Trợ cấp SRSS nào sau này mà tôi nhận được để trả bất cứ khoản nợ nào nếu có của tôi trong Chương trình SRSS.
- (c) Tôi hiểu rằng nếu tôi không thể trả lại khoản nợ bằng cách khấu trừ theo phương cách và mức suất đã nêu trong Điều (3) này, tôi sẽ liên lạc Cơ quan SRSS và Human Services để bảo cho họ biết rằng tôi không thể trả được.

Điều 4

Sự cho phép và Tiết lộ Thông tin Cá nhân

Tôi cho phép và chấp thuận để:

- (a) Human Services và Bộ thực hiện tất cả các đo hỏi cần thiết liên quan đến việc tôi trả khoản tiền nợ hoặc liên quan đến việc tiến hành đòi nợ đối với tôi dưới Thỏa ước này.
- (b) Human Services và Bộ sử dụng và tiết lộ bất cứ thông tin thu thập từ tôi cho mục đích của Chương trình SRSS đến:
 - i. lẫn nhau;
 - ii. các cơ quan chính quyền Tiểu bang và Liên bang;
 - iii. cơ quan SRSS của tôi; và
 - iv. các cơ quan giúp áp buộc luật pháp kể cả các tòa án.

Please print this form and complete it in English using a pen and BLOCK LETTERS.

Tick where applicable

Vui lòng in bản này và dùng bút mực để điền vào bằng tiếng Anh và CHỮ IN.

Đánh dấu v nếu thích ứng

Undertaking
Cam kết

Individual's details – to be completed by the individual

Chi tiết cá nhân – do cá nhân điền vào

1 Individual's full name (BLOCK LETTERS)

Họ tên của cá nhân (VIẾT CHỮ IN)

Family name
Họ

Given names
Tên

Date of birth
Ngày sinh

Day Ngày	Month Tháng	Year Năm
/	/	

Person's ID
Căn cước của cá nhân

ImmiCard number
(if applicable)
Số thẻ ImmiCard
(nếu có)

2 Acknowledgement

I understand that:

- this Agreement is an arrangement between the Commonwealth of Australia and me.
- the law applying to this Agreement is the law of the Australian Capital Territory (ACT).
- this Agreement can be enforced against me in a court with jurisdiction under the law of the ACT.
- by signing this Agreement, I accept the terms of the above from the Commonwealth of Australia as a legally enforceable arrangement.

Thừa nhận

Tôi hiểu rằng:

- Thỏa ước này là sự dàn xếp giữa Liên bang Úc và tôi.
- luật áp dụng cho Thỏa ước này là luật của Lãnh thổ Thủ đô Úc (ACT).
- Thỏa ước này có thể được áp buộc đối với tôi tại một tòa án với phạm vi quyền hạn theo dưới luật pháp của ACT.
- bằng cách ký vào Thỏa ước này, tôi chấp nhận các điều khoản nói trên từ Liên bang Úc như là một thỏa ước có thể áp buộc được một cách hợp pháp.

Signature of individual

Chữ ký của cá nhân

Date
Ngày

Day Ngày	Month Tháng	Year Năm
/	/	

3 Was an interpreter used?

Đã có dùng đến một thông dịch viên?

No **Không** You do not need to complete any more questions. Return this completed Agreement to your case worker. Quý vị không cần phải điền vào bất cứ câu hỏi nào thêm nữa. Đưa lại bản Thỏa ước đã điền này cho nhân viên quản lý trường hợp (case manager) của quý vị.

Yes **Có** **If an interpreter was used in the preparation of this Agreement**, the interpreter must complete their details on page 4.

The interpreter's details must be confirmed by the individual.

Nếu có dùng đến thông dịch viên trong việc chuẩn bị Thỏa ước này, thông dịch viên đó phải điền vào chi tiết của họ ở trang 4.

Chi tiết của thông dịch viên phải được cá nhân xác nhận.

Interpreter's details – to be completed by the interpreter

Chi tiết của thông dịch viên – do thông dịch viên điền vào

4 Interpreter's full name (BLOCK LETTERS)

Family name

Given names

Address (a work address is sufficient)

TIS number

Language

5 Certification

- I have accurately interpreted the contents of this Agreement to the person and checked their understanding prior to them signing.
- I am aware of the confidentiality clause under which I have been engaged and agree to not disclose any information contained in this Agreement.
- I understand the English language and the language used for interpretation and I have truly interpreted the contents of this Agreement.

Signature of Interpreter

Date

Day	Month	Year
/	/	

Confirmation of interpreter's details – to be completed by the individual

Xác nhận các chi tiết của thông dịch viên – được cá nhân điền vào

6 I, (individual's full name – BLOCK LETTERS)

Tôi, (tên họ của cá nhân – VIẾT CHỮ IN)

through the interpretation of (interpreter's full name – BLOCK LETTERS) thông qua sự thông dịch của (tên họ của thông dịch viên – VIẾT CHỮ IN)

confirm that the interpreter has first declared that he/she has truly interpreted the contents of this Agreement.

xác nhận rằng thông dịch viên đã tuyên khai trước tiên rằng cô/ông ta đã thông dịch trung thực nội dung của Thỏa ước này.

Signature of individual

Chữ ký của cá nhân

Date
Ngày

Day Ngày	Month Tháng	Year Năm
/	/	